

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 199/2023/HS-ST

Ngày: 15/9/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Từ Hồng Hải

+ Bà Trần Thị Ngọc Kim

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Ngọc Hoàng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số 212/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2023 đối với:

- **Bị cáo:**

Họ và tên: Bùi Anh Q, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1997, tại Quảng Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn AL, xã DH, huyện DX, tỉnh QN; Chỗ ở: thôn AL, xã DH, huyện DX, tỉnh QN; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Bùi Văn X, sinh năm: 1974; Con bà: Lê Thị Kim H, sinh năm 1973; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất, nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án; Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 23/4/2023. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:**

+ Bà Phan Thị Ánh T, sinh năm: 1968

Địa chỉ: số 62 đường NAN, Phường F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Phan Thị Ngọc Y, sinh năm: 1989

Địa chỉ: số 24 đường ADV, Phường B thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.
Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Phạm Thị Quy N, sinh năm: 1998

Địa chỉ: số 64 đường AT, Phường E, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Đào Thị Diễm L, sinh năm: 1991

Địa chỉ: số 191/12 đường PĐP, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Trần Thị Quang M, sinh năm: 1987

Địa chỉ: số 52 đường NTN, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa

+ Chị Đào Thị Ánh H, sinh năm: 1982

Địa chỉ: số 6D đường LG, Phường I, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 2001

Địa chỉ: thôn Suối Đ, xã PT, huyện BA, tỉnh Ninh Thuận. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 3/2023, Bùi Anh Q từ Quảng Nam vào thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng chơi, để có tiền tiêu xài, từ ngày 13/4/2023 đến ngày 17/4/2023 Q đã 04 lần đột nhập vào các trường mầm non trên địa bàn thành phố Đà Lạt để trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 13/4/2023, Q đi bộ một mình đến Trường mầm non 2 tại địa chỉ 202 Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt. Q trèo qua tường vào bên trong trường, thấy không có ai trông coi, Q đi kiểm tra các phòng học thì phát hiện phòng học lớp mầm 2 không khóa cửa. Q mở cửa đi vào, lục tìm tủ để đồ trong lớp thì thấy 01 xấp tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, Q bỏ xấp tiền vào túi quần rồi đi ra khỏi phòng học và trèo qua tường rào đi ra bên ngoài. Q lấy xấp tiền ra đếm được 2.500.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là bà Phan Thị Ánh T, sinh năm: 1968, nơi thường trú: 62 NAN, Phường F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt 2.500.000 đồng. Bà T không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 14/4/2023, Q tiếp tục đột nhập vào Trường mầm non 2 tại địa chỉ 202 Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt phát hiện phòng học lớp lá 1 không khóa cửa. Q đi vào lục tìm tủ để đồ trong lớp thì thấy 01 xấp tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, Q bỏ xấp tiền vào túi quần rồi đi ra và trèo qua tường rào đi ra bên ngoài. Q lấy xấp tiền ra đếm được 3.153.000 đồng, số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Người bị hại là chị Phan Thị Ngọc Y, sinh năm: 1989, nơi thường trú: 24 ADV, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bị chiếm đoạt số tiền 3.153.000 đồng. Chị Y không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên.

Lần 3: Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 15/4/2023, Q đột nhập vào Trường mầm non 5 tại địa chỉ 07 Hải Thượng, Phường 5, thành phố Đà Lạt phát hiện phòng học lớp lá 2 không khóa cửa. Q đi vào lục tìm tủ để đồ trong lớp thì thấy 02 xấp tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, Q bỏ xấp tiền vào túi quần rồi đi ra và trèo qua tường rào đi ra bên ngoài. Ngay sau đó, Q đột nhập vào Trường mầm non 5 tại địa chỉ 04 Yagout, Phường 5, thành phố Đà Lạt phát hiện phòng học lớp lá 3 không khóa cửa. Q vào lục tìm tủ để đồ trong lớp thì thấy 01 xấp tiền có nhiều mệnh giá khác nhau, Q bỏ xấp tiền vào túi quần rồi đi ra ngoài. Q tiếp tục đi đến phòng lớp lá 4 thì thấy không khóa cửa, Q mở cửa đi vào, thấy 01 xấp tiền được để trên kệ, Q cầm xấp tiền bỏ vào túi quần rồi trèo qua tường rào đi ra bên ngoài. Q lấy số tiền trộm cắp được ra đếm thì lấy được ở lớp lá 2 được 2.500.000 đồng, ở lớp lá 3 là 600.000 đồng, ở lớp lá 4 là 500.000 đồng. Số tiền này Q đã tiêu xài cá nhân hết.

Những người bị hại là:

1. Chị Phạm Thị Quy N bị chiếm đoạt số tiền 2.500.000 đồng. Chị Nhơn không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên.

2. Chị Đào Thị Diễm L bị chiếm đoạt số tiền 600.000 đồng. Chị Lệ không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên.

3. Chị Phạm Thị Quang M bị chiếm đoạt số tiền 500.000 đồng. Chị Mỹ không yêu cầu Q bồi thường số tiền trên.

Lần 4: Cùng với thủ đoạn giống các lần ở trên, vào khoảng 04 giờ ngày 17/4/2023, Q đột nhập vào lớp lá 2 Trường mầm non 5 tại địa chỉ 07 Hải Thượng, Phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, lục tìm tài sản, lấy trộm được 02 máy tính xách tay gồm: 01 máy tính nhãn hiệu Dell màu đỏ và 01 máy tính nhãn hiệu Asus màu đen cho vào một ba lô màu đen ở cạnh rồi đem về phòng trọ ở cơ sở lưu trú du lịch “AKI” ở địa chỉ 163/8 BTX, Phường B, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng cất giấu. Đến ngày 21/4/2023 Q dùng tài khoản facebook tên “Q Bùi” đăng bài bán máy tính nhãn hiệu Dell màu đỏ với giá 700.000 đồng thì có anh Nguyễn Văn H hỏi mua máy tính nên Q đã hẹn anh H

đến quán internet trên đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt. Tại đây, anh H đồng ý mua lại máy tính hiệu Dell màu đỏ và đưa trước cho Q số tiền 580.000 đồng, số tiền còn lại anh Hảo hẹn sẽ chuyển khoản cho Q sau. Đến tối ngày 22/4/2023, khi Q đang chơi ở quán internet “Gamming Gang” ở đường Lê Hồng Phong, Phường 4, thành phố Đà Lạt thì bị Công an Phường 5 thành phố Đà Lạt đến mời về làm việc. Tại cơ quan Công an, Bùi Anh Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

*** Đồ vật, tài liệu tạm giữ:**

- 01 Laptop hiệu Asus màu đen, Model: X555L, mã số: F9NOCB29196378.

- 01 Laptop hiệu Dell màu đỏ Inspiron N5110 IC Class B Icls-003, reg type No P17F001.

- 01 Điện thoại hiệu Nokia phím bấm màu đen.

Người bị hại:

1. Chị Phạm Thị Quy N bị chiếm đoạt 01 Laptop hiệu Asus màu đen, Model: X555L. Ngày 26/4/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc Laptop này trị giá 2.500.000 đồng. Ngày 28/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho chị N, chị N không có yêu cầu gì thêm.

2. Chị Đào Thị Ánh H bị chiếm đoạt 01 Laptop hiệu Dell màu đỏ Inspiron N5110 IC Class B Icls-003. Ngày 26/4/2023 Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt xác định chiếc Laptop này trị giá 1.000.000 đồng. Ngày 28/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt đã ban hành Quyết định xử lý vật chứng và trả lại tài sản cho chị H, chị H không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn H yêu cầu bị cáo Bùi Anh Q trả lại cho H số tiền 580.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Bùi Anh Q đã chiếm đoạt sau 04 lần trộm cắp là **12.753.000^d** (mười hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 207/CT-VKSĐL-LĐ ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Bùi Anh Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa,

Bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Bùi Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Anh Q mức hình phạt tù 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại trong vụ án cùng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không đề cập để giải quyết.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn H: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả cho anh H số tiền số tiền 580.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên trả cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn văn H vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ vụ án thể hiện anh H yêu cầu bị cáo trả lại cho anh số tiền 580.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: bị cáo đã ăn năn hối lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại, người liên quan cùng không có ý kiến thắc mắc hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo Bùi Anh Q là người trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng thời điểm đêm khuya, tại các trường Mầm non trên địa bàn thành phố Đà Lạt có sự sơ hở trong việc quản lý tài sản để đột nhập vào trường tìm tài sản trộm cắp. Cụ thể, trong các đêm 13 và 14/4/2023, bị cáo đã hai lần trèo tường vào Trường mầm non 2 tại địa chỉ 202 Phan Đình Phùng, Phường 2, thành phố Đà Lạt trộm

cấp được số tiền 5.653.000 đồng, bị cáo dùng tiêu xài cá nhân hết; trong các đêm 15/4/2023 và 17/4/2023 bị cáo đã hai lần trèo tường vào Trường mầm non 5 tại địa chỉ 07 Hải Thượng, Phường 5, thành phố Đà Lạt trộm cắp được số tiền 3.600.000 đồng và 02 máy tính xách tay trị giá 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Bùi Anh Q đã chiếm đoạt sau 04 lần trộm cắp là 12.753.000^d (*mười hai triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn đồng*).

Đến ngày 21/4/2023, Q dùng tài khoản facebook tên “Q Bùi” đăng bài bán máy tính nhãn hiệu Dell màu đỏ với giá 700.000 đồng thì có anh Nguyễn Văn Hảo hỏi mua máy tính nên Q đã hẹn anh Hảo đến quán internet trên đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt. Tại đây, anh Hảo đồng ý mua lại máy tính hiệu Dell màu đỏ và đưa trước cho Q số tiền 580.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Bùi Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo với tình tiết định khung hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội 04 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi quyết định hình phạt có xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện một cách liều lĩnh, táo bạo, là hành vi nguy hiểm cho xã hội và thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Xét bị cáo phạm tội nhiều lần nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Những người bị hại trong vụ án cùng không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra đề giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn Hảo yêu cầu bị cáo phải trả lại cho anh số tiền 5.800.000 đồng, xét khi mua anh Hảo mua chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Dell màu đỏ của bị cáo thì anh Hảo

không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, chiếc máy tính này đã được cơ quan điều tra thu giữ và trả cho người bị hại, do đó cần buộc bị cáo phải trả lại cho anh Hảo số tiền đã bỏ ra để mua máy tính từ bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp: Đối với số tiền thu lợi bất chính 9.253.000^d (*chín triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*) bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết, cần buộc bị cáo nộp để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Tài sản mà bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại, vật chứng của vụ án còn lại 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu đen, đây là tài sản hợp pháp của bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên trả cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Bùi Anh Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Bùi Anh Q: 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/4/2023.

[2] Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Bùi Anh Q phải trả lại cho Nguyễn Văn Hảo số tiền 580.000^d (*năm trăm tám mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

[3] Áp dụng biện pháp tư pháp:

Căn cứ Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Bùi Anh Q phải nộp số tiền 9.253.000^d (*chín triệu hai trăm năm mươi ba nghìn đồng*) để tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[4] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên: Trả cho bị cáo Bùi Anh Q 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia phím bấm màu đen nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm cụ thể như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/8/2023 giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000^d (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đà Lạt;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Công an thành phố Đà Lạt;
- Chi cục Thi hành án thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Văn Bình